

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 27 THÁNG 11 NĂM 2025

| STT       |  | Khách hàng                          | Ngày làm TB | Số TB     | Ngày hết hạn TB | Tên phương tiện   | Loại than | SL làm TB      | SL thực rớt   | SL còn lại     | Ngày xong | Mục đích sử dụng |                                          |
|-----------|--|-------------------------------------|-------------|-----------|-----------------|-------------------|-----------|----------------|---------------|----------------|-----------|------------------|------------------------------------------|
|           |  | <b>TỔNG CỘNG</b>                    |             |           |                 |                   |           | <b>216 880</b> | <b>65 583</b> | <b>139 861</b> |           |                  |                                          |
| <b>I</b>  |  | <b><u>CẢNG CHÍNH</u></b>            |             |           |                 |                   |           | <b>9 070</b>   | <b>2 963</b>  | <b>6 107</b>   |           |                  |                                          |
|           |  | <i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>  |             |           |                 |                   |           | <b>2 970</b>   | <b>2 963</b>  | <b>7</b>       |           |                  |                                          |
| 1         |  | ĐTTM&DV                             | 20/11       | 150/11    | 27/11           | BN 0718           | CỤC XỎ 1C | 1 070          | 1 063         | 7              | 27/11     | TD               | GIA HẠN L1                               |
| 2         |  | VTA                                 | 26/11       | 287/11    | 30/11           | QN 9379           | CẨM 4A.1  | 1 900          | 1 900         |                | 27/11     | TD               |                                          |
|           |  | <i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>  |             |           |                 |                   |           | <b>6 100</b>   |               | <b>6 100</b>   |           |                  |                                          |
| 1         |  | SXTM THAN UÔNG BÍ                   | 21/11       | 242/11    | 28/11           | BN 1386           | CỤC XỎ 1C | 1 100          |               | 1 100          |           | TD               |                                          |
| 2         |  | VTT                                 | 24/11       | 265/11    | 30/11           | BN 2058           | CỤC XỎ 1C | 1 100          |               | 1 100          |           | TD               |                                          |
| 3         |  | COALIMEX                            | 25/11       | 283/11    | 30/11           | BN 1862           | CỤC XỎ 1C | 1 000          |               | 1 000          |           | TD               |                                          |
| 4         |  | XDCN MỎ                             | 26/11       | 220/11    | 30/11           | BN 1368           | CỤC XỎ 1C | 1 050          |               | 1 050          |           | TD               | GIA HẠN L1                               |
| 5         |  | VTA                                 | 27/11       | 299/11    | 30/11           | HD 6818           | CẨM 4A.1  | 1 850          |               | 1 850          |           | TD               |                                          |
|           |  | <b><u>Tàu chuyển tải</u></b>        |             |           |                 |                   |           | <b>103 700</b> | <b>30 415</b> | <b>73 285</b>  |           |                  |                                          |
|           |  | <i>Tàu đang làm hàng</i>            |             |           |                 |                   |           | <b>32 900</b>  | <b>30 415</b> | <b>2 485</b>   |           |                  |                                          |
| 1         |  | ĐIỆN VĨNH TÂN 2                     | 19/11       | 1396/11   |                 | HẢI NAM 87        | CẨM 6A.14 | 32 900         | 30 415        | 2 485          | RÓT DỖ    | HỘ LỖN           | KDTC: 13.000 - CLM: 7.000 - KVCP: 12.900 |
| 2         |  | ĐIỆN VĨNH TÂN 2                     | 19/11       | 1395/11   |                 | HẢI NAM 39        | CẨM 6A.14 | 28 650         | 27 200        | 1 450          | RÓT DỖ    | HỘ LỖN           | TTCO: 19.999,95 - CLM: 8.650             |
|           |  | <i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i> |             |           |                 |                   |           | <b>70 800</b>  |               | <b>70 800</b>  |           |                  |                                          |
| 1         |  | ĐIỆN VĨNH TÂN 1                     | 26/11       | 1402/11   |                 | VIỆT THUẬN 235-02 | CẨM 6A.1  | 25 000         |               | 25 000         |           | HỘ LỖN           | TTHG: 22.000 - KVCP: 3.000               |
| 2         |  | ĐIỆN DUYÊN HẢI                      | 26/11       | 1403/11   |                 | VIỆT THUẬN 235-05 | CẨM 6A.14 | 23 000         |               | 23 000         |           | HỘ LỖN           | TTHG: 9.000 - CLM: 14.000                |
| 3         |  | ĐIỆN VŨNG ÁNG                       | 26/11       | 1404-B/11 |                 | VIỆT THUẬN 235-01 | CẨM 5A.10 | 22 800         |               | 22 800         |           | HỘ LỖN           | TTCO: 15.800 - CLM: 4.000 - KDTC: 3.000  |
| <b>II</b> |  | <b><u>KHO G9-HÓA CHẤT</u></b>       |             |           |                 |                   |           | <b>28 138</b>  | <b>10 279</b> | <b>17 859</b>  |           |                  |                                          |
|           |  | <i>Tàu đã làm hàng</i>              |             |           |                 |                   |           | <b>11 226</b>  | <b>10 279</b> | <b>947</b>     |           |                  |                                          |
| 1         |  | NINH BÌNH                           | 27/11       | 302       | 30/11           | QN - 8339         | CẨM 7B    | 1 630          | 1 626         | 4              | 27/11     | PT CB            | CAO SƠN                                  |
| 2         |  | MIỀN BẮC                            | 25/11       | 281       | 30/11           | NB 2771           | CẨM 7C    | 1 000          | 965           | 35             | 27/11     | TD               | ĐN - CS                                  |
| 3         |  | CP ĐTTM&DV                          | 23/11       | 262       | 30/11           | BN - 2388         | CỤC 1B    | 1 550          | 1 492         | 58             | 27/11     | TD               | THÔNG NHẬT - THAY TB 86/11               |
| 4         |  | CROMIT CỎ                           | 27/11       | 298       | 30/11           | VIỆT TRUNG 68     | CẨM 8A    | 1 980          | 1 975         | 5              | 27/11     | TD               | ĐN - CS                                  |
| 5         |  | NGHỆ TĨNH                           | 26/11       | 291       | 30/11           | TH - 0567         | CẨM 8A    | 1 000          | 995           | 5              | 27/11     | TD               | ĐN - CS                                  |
| 6         |  | CP DVVT QUẢNG NINH                  | 24/11       | 188       | 30/11           | BN - 1962         | CỤC 1A    | 1 000          | 993           | 7              | 27/11     | TD               | ĐN - CS - GIA HẠN L1                     |
| 7         |  | COALIMEX                            | 25/11       | 282       | 30/11           | BN - 1879         | CẨM 8A    | 1 000          | 986           | 14             | 27/11     | TD               | CAO SƠN                                  |
| 8         |  | CP VT THUỶ                          | 26/11       | 294       | 30/11           | HD - 6596         | CẨM 8A    | 2 066          | 1 245         | 821            | DỖ        | TD               | CAO SƠN                                  |
|           |  | <i>Tàu đã làm lệnh</i>              |             |           |                 |                   |           | <b>16 912</b>  |               | <b>16 912</b>  |           |                  |                                          |
| 1         |  | NINH BÌNH                           | 27/11       | 300       | 30/11           | QN - 8322         | CẨM 7B    | 1 650          |               | 1 650          |           | PT CB            | CAO SƠN                                  |
| 2         |  | HÀ NỘI                              | 24/11       | 198       | 30/11           | BN - 2397         | CỤC 1A    | 1 000          |               | 1 000          |           | TD               | ĐN - CS - GIA HẠN L1                     |

**BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ**

**NGÀY 27 THÁNG 11 NĂM 2025**

[illegible]